

Số: **2790/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **30** tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Biên bản Thẩm định ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Hội đồng thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020;

Căn cứ báo cáo số 198/BC-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2014 của UBND huyện Phong Điền về giải trình ý kiến phản biện, góp ý đối với đề án Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 31/TTr-VPUB ngày 10 tháng 4 năm 2014 của UBND huyện Phong Điền và Tờ trình số 2009/TTr-SKHĐT-TH ngày 02 tháng 10 năm 2014 của sở Kế hoạch và Đầu tư việc đề nghị phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng tăng trưởng và hiệu quả kinh tế. Phát huy các tiềm năng, lợi thế sẵn có, kết hợp thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài, tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp, làng nghề; phát triển mạnh các ngành dịch vụ có lợi thế; phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng tới cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Phát triển công nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm, dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng. Phát triển các vùng kinh tế theo hướng tập trung chuyên môn hóa. Hình thành vùng kinh tế động lực, năng động, tạo sức phát triển lan tỏa.

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhap



3. Xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại phục vụ tốt phát triển kinh tế-xã hội và thúc đẩy quá trình đô thị hoá. Nâng cấp, xây mới hệ thống giao thông đối ngoại, liên vùng, vùng động lực phát triển. Ưu tiên đầu tư giao thông đô thị, các trung tâm tiểu vùng. Đầu tư hiện đại hóa mạng lưới viễn thông; củng cố, xây dựng hệ thống thủy lợi, mở rộng mạng lưới cấp nước.

4. Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, xây dựng đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, hướng tới nâng cấp Phong Điền trở thành đô thị loại IV, xứng tầm là đô thị cửa ngõ phía Bắc của tỉnh. Quy hoạch thành lập các thị trấn mới Phong An, Điền Lộc, Phong Mỹ với vai trò là trung tâm tiểu vùng; phát triển hình thái đô thị ở các trung tâm xã, tạo điểm nhấn thúc đẩy đô thị hóa trên địa bàn toàn huyện.

5. Coi trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục. Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực tổ chức, điều hành cho cán bộ, công chức. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật; nâng cao trình độ chuyên nghiệp cho lao động dịch vụ; quan tâm đào tạo lực lượng lao động trẻ.

6. Phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Chú trọng công tác giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, các dịch vụ y tế, văn hóa-xã hội. Thực hiện tốt cơ chế dân chủ cơ sở. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; quan tâm các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Phát triển kinh tế-xã hội gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, đầm phá, hệ lâm sinh; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống địa phương. Chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Củng cố hệ thống chính trị vững mạnh từ huyện đến cơ sở. Thực hiện hiệu quả chương trình cải cách hành chính. Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại.

9. Tăng cường quốc phòng-an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển toàn diện kinh tế-xã hội huyện Phong Điền đạt mức tăng trưởng cao và bền vững. Công nghiệp, dịch vụ phát triển mạnh, tạo tăng trưởng đột phá cho nền kinh tế. Nông nghiệp, nông thôn chuyển biến mạnh về chất lượng và hiệu quả kinh tế gắn với thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp- Dịch vụ - Nông nghiệp. Kết cấu hạ tầng được xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại; tốc độ đô thị hoá được đẩy nhanh; xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Lĩnh vực văn hóa-xã hội được quan tâm phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; môi trường được bảo vệ và cải thiện; các nguồn tài

nguyên được khai thác hợp lý, hiệu quả; quốc phòng-an ninh được củng cố, vững mạnh; chính trị-xã hội được giữ vững ổn định.

Đến năm 2020 và tầm nhìn xa hơn, xây dựng Phong Điền xứng tầm là đô thị cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Thừa Thiên Huế, trở thành một trung tâm kinh tế năng động.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *a) Mục tiêu kinh tế*

- Về tăng trưởng kinh tế: Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế thời kỳ 2015-2020 đạt 22%/năm.

- Về cơ cấu kinh tế: Đến năm 2015, công nghiệp-xây dựng chiếm 59%, dịch vụ chiếm 21%, nông nghiệp chiếm 20%; năm 2020, tỷ trọng các ngành đạt tương ứng là 60% - 24% - 16%.

- Thu nhập VA/người (giá hiện hành). Năm 2015 đạt 39- 40 triệu đồng/năm (tương đương 1.700 - 1.750 USD); năm 2020 khoảng 127 - 141 triệu đồng (tương đương 5.000 - 5.600 USD).

- Thu ngân sách trên địa bàn: Tăng bình quân 13 - 14%/năm, trong đó thu từ KCN Phong Điền tăng 12 - 13%; thu ngân sách huyện tăng 15 - 16%/năm. Năm 2015, tổng thu ngân sách trên địa bàn Huyện đạt khoảng 280 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách huyện đạt 120 tỷ đồng; đến năm 2020, các chỉ tiêu trên đạt tương ứng là 550 tỷ đồng và 250 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu: Tăng bình quân 18 - 20%/năm, chủ yếu từ các doanh nghiệp trong KCN Phong Điền. Năm 2015, giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt khoảng 80 triệu USD, năm 2020 đạt 250 triệu USD.

- Đầu tư xã hội: Phân đầu tăng bình quân 19 - 20%/năm. Trong 2 năm 2014-2015, thu hút khoảng 3.000 - 3.300 tỷ đồng. Trong 5 năm 2016-2020, thu hút khoảng 16.000 - 17.600 tỷ đồng.

### *b) Mục tiêu xã hội*

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 còn khoảng 1,0% và duy trì ở mức dưới 1% đến năm 2020.

- Giảm hộ nghèo bình quân 1,5 - 2%/năm, năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 6%; đến năm 2020 đạt khoảng 3% (theo tiêu chuẩn hiện nay); chống tái nghèo và nâng cao mức sống dân cư.

- Năm 2015, tỷ lệ huy động học sinh các cấp: nhà trẻ đạt 25%; mẫu giáo trên 95%, tiểu học trên 99%, trung học cơ sở 96%, trung học phổ thông 75 - 80%. Năm 2020, tỷ lệ huy động học sinh: nhà trẻ đạt 35 - 40%, tiểu học 100%, trung học cơ sở trên 99%, trung học phổ thông 85 - 90%. Phân đầu năm 2015 có trên 50% trường đạt chuẩn quốc gia, năm 2020 có 80-85%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2015 đạt trên 45%; năm 2020, đạt 60 - 65% trở lên; mỗi năm giải quyết việc làm cho 1.500 - 2.000 lao động.

- Đến năm 2015, hạ tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 10%, năm 2020 duy trì ở mức dưới 10%. Năm 2015, trên 1 vạn dân có 12 bác sỹ, 35 giường bệnh; đến năm 2020 có 15 bác sỹ, 40 giường bệnh.

- Phân đầu năm 2015 có 30 - 35% số xã đạt các tiêu chí cơ bản nông thôn mới. Đến năm 2020, có 75% số xã (10/13 xã) đạt chuẩn nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ dân số đô thị năm 2015 đạt khoảng 20%, năm 2020 khoảng 50%.

**c) Mục tiêu về môi trường**

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh năm 2015 đạt 95%, trong đó nước sạch đạt 80%; đến năm 2020 các tỷ lệ trên đạt tương ứng là 100% và 90%.

- Đến năm 2015, có 75% hộ dân tự thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt; 80% hộ có công trình vệ sinh đúng quy định; đến năm 2020, các chỉ tiêu trên đạt 90% - 95%.

- Đến năm 2015, có 90% chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải rắn được quản lý và xử lý; 90% cơ sở sản xuất có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; đến năm 2020, các tỷ lệ trên đạt 100%.

- Đến năm 2015, 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp-TTCN và làng nghề đều có công trình xử lý nước thải riêng biệt; đến năm 2020, 100% nước thải, chất thải rắn của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp-TTCN và làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ sạch vào các ngành kinh tế, cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị làm giảm tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Bảo vệ và phát triển vốn rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 54%, năm 2020 đạt trên 55%.

- Bảo vệ và từng bước tái tạo môi trường, hệ sinh thái đầm phá Tam Giang; bảo vệ và trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng ngập mặn ven phá; trồng cây xanh cảnh quan.

### **III. TRỌNG ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

#### **1. Trọng điểm phát triển**

- Trọng điểm 1: Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa trên địa bàn toàn huyện, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư, tạo nền tảng cho sự phát triển.

- Trọng điểm 2: Phát triển mạnh công nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm, tạo động lực phát triển các ngành kinh tế và thúc đẩy công nghiệp hóa-hiện đại hóa trên địa bàn.

- Trọng điểm 3: Phát triển dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Trọng điểm 4: Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Trọng điểm 5: Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng cơ chế, chính sách thông thoáng, minh bạch.

#### **2. Định hướng phát triển**

##### **a) Công nghiệp**

- Phát triển mạnh công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành ngành kinh tế động lực, tạo đột phá lớn cho tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng tăng bình quân 28 - 30%/năm, trong đó riêng công nghiệp-TTCN tăng 30 - 33%/năm, xây dựng tăng 15 - 26%.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phát huy tiềm năng, lợi thế nguồn nguyên liệu, lao động trên địa bàn như công nghiệp xi măng; khai thác, chế biến than bùn; sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông, lâm, thủy sản; dệt may. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp chế biến sâu nguồn nguyên liệu cát silic, áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp-nông thôn. Không phục phát triển các ngành nghề tiêu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống như gốm Phước Tích, mộc Mỹ Xuyên, đệm bàng Phong Bình, nước mắm Phong Hải, đan lưới Vân Trình.

- Phát huy vai trò động lực, sức lan tỏa của KCN Phong Điền, tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, từng bước lấp đầy diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch. Có chính sách phát triển các doanh nghiệp sản xuất các linh kiện, chi tiết sản phẩm cho các doanh nghiệp chủ đạo trong KCN.

- Từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng, thu hút các dự án phát triển vào cụm công nghiệp Điền Lộc. Quy hoạch hình thành điểm TTCN tại các xã Phong Sơn, Phong Hiền, Phong Hải, Điền Hòa, Phong Xuân.

- Chú trọng vấn đề xử lý rác thải, nước thải công nghiệp; khói bụi công nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### *b) Lĩnh vực dịch vụ*

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển. Phấn đấu đưa tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất dịch vụ đạt bình quân 22 - 23%/năm.

- Phát triển thương mại theo hướng phục vụ tốt thị trường tại chỗ; mở rộng liên kết, hợp tác với các vùng lân cận, đặc biệt với thành phố Huế và các đô thị trong tỉnh, trong vùng. Thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại trấn Phong Điền, Trung tâm thương mại-siêu thị An Lỗ, Điền Lộc, chợ Điền Môn. Kết hợp cải tạo, nâng cấp và xây mới, nâng cấp các chợ: Phong Thu, Điền Hải, Phong Xuân, Sơn Quả, Biên, Vân Trình, Điền Hương, Ưu Điền, Phong Mỹ, Phù Ninh. Hình thành trục thương mại-dịch vụ dọc Quốc lộ 1A, phát triển các cơ sở dịch vụ tại khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh, khu nhà ở - dịch vụ phục vụ công nhân khu công nghiệp. Hình thành khu thương mại - dịch vụ dọc Quốc lộ 49B, đường 71, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông.

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tiềm năng như vận tải, hậu cần công nghiệp, dịch vụ du lịch, khách sạn, lưu trú, nhà hàng ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, y tế, giáo dục. Chú trọng các dịch vụ chất xám, trình độ cao như tài chính-ngân hàng, tư vấn xây dựng, tập huấn-chuyển giao kỹ thuật, công nghệ thông tin.

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thu hút đầu tư phát triển các loại hình du lịch tiềm năng như du lịch biển, du lịch sinh thái đầm phá, lâm sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng-chữa bệnh. Khuyến khích phát triển du lịch văn hóa-lịch sử, tham quan làng nghề, du lịch cộng đồng. Xây dựng các tua du lịch kết nối với du lịch Huế và các vùng lân cận. Hình thành các khu, cụm du lịch trọng điểm như khu du lịch suối khoáng nóng Thanh Tân, làng cổ Phước Tích, khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, khu du lịch sinh thái biển Điền Lộc...

*c) Nông, lâm nghiệp, thủy sản*

Phát triển nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH gắn với phát triển bền vững, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa hướng vào phục vụ các đô thị, khu công nghiệp, du lịch, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và hướng tới xuất khẩu. Phân đầu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng trưởng khoảng 8 - 10%/năm.

c.1. Nông nghiệp: Duy trì diện tích gieo trồng lúa khoảng 9.700 - 10.000 ha/năm, trong đó lúa chất lượng cao khoảng 2.200 ha; duy trì sản lượng lương thực có hạt đạt trên 55.000 tấn/năm. Duy trì diện tích sản công nghiệp 1.700-1.800 ha, đảm bảo nguyên liệu cho nhà máy tinh bột sắn Phong Điền. Tăng diện tích gieo trồng cây thực phẩm lên 1.200 ha (năm 2015), lên 2.000 ha (năm 2020); chú trọng trồng rau sạch, rau an toàn, chất lượng cao. Mở rộng diện tích rau vụ Đông trên vùng cát nội đồng, ven biển, tập trung ở các xã Điền Lộc, Điền Hòa. Mở rộng diện tích gieo trồng lạc lên 1800-2000 ha vào năm 2020. Phát triển cây thanh trà, diện tích khoảng 350 - 400 ha.

Mở rộng diện tích cây cao su đến năm 2015 đạt 2.000 ha; năm 2020 đạt 3.500 - 4.000 ha trên cơ sở trồng mới trên đất khai hoang và đất lâm nghiệp chuyển đổi; trồng theo phương thức trang trại, cao su tiêu điền, hình thành một số vùng nguyên liệu tập trung.

- Phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Phân đầu đến năm 2015, tổng đàn bò đạt trên 6.000 con, năm 2020, đạt 8.000 con; trong đó đàn bò lai 4.300 con. Bố trí quỹ đất trồng cỏ phục vụ chăn nuôi bò tập trung. Phát triển đàn lợn theo hướng nạc hóa; đến năm 2015 đạt khoảng 40 nghìn con, năm 2020 đạt 50 nghìn con. Phát triển đàn gia cầm ở qui mô phù hợp, an toàn dịch bệnh. Chú trọng phát triển một số vật nuôi có tiềm năng như dê, ong, chim cú; du nhập một số vật nuôi mới phù hợp, hiệu quả.

c.2. Lâm nghiệp: Phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với phát triển bền vững. Bảo vệ tốt tài nguyên rừng, chú trọng bảo vệ Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền. Thời kỳ 2015-2020, trồng mới khoảng 7.000-8.000 ha rừng, trong đó khoảng 3.000 ha rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bồ và sông Ô Lâu, 2.000 ha rừng phòng hộ ven biển chắn cát, chống xói lở bờ biển; trồng mới khoảng 450-500 ha rừng kinh tế/năm. Tích cực trồng cây phân tán ở khu vực đô thị, ven các trục giao thông, công viên, vườn hoa, khuôn viên công sở.

c.3. Thủy sản: Phát triển thủy sản trở thành ngành mũi nhọn trong kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Phân đầu giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng bình quân 11 - 12%/năm. Đến năm 2015, tổng sản lượng thủy hải sản đạt khoảng 11.000 tấn, năm 2020 đạt 16.000 tấn, trong đó sản lượng nuôi chiếm 86 - 88%.

- Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường biển, đầm phá và đảm bảo quốc phòng-an ninh vùng biển. Duy trì khai thác thủy sản đầm phá, sông hồ ở mức độ hợp lý, đảm bảo tái tạo nguồn lợi. Tổ chức lại nghề đánh bắt gần bờ, từng bước đầu tư tăng cường đánh bắt khơi xa. Đến năm 2015, sản lượng khai thác thủy hải sản đạt 1.500 tấn; năm 2020 đạt 2.000 tấn, trong đó khai thác biển 1.600 tấn, đánh bắt đầm phá, sông hồ 400 tấn.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản, tạo bước đột phá cho tăng trưởng nông nghiệp, đặc biệt là nuôi tôm trên cát công nghệ cao, tạo khối lượng lớn hàng hóa

xuất khẩu. Đến năm 2015, ổn định diện tích nuôi thủy sản khoảng 900 ha, trong đó nuôi tôm trên cát 500 ha, sản lượng tôm nuôi đạt khoảng 8.500 tấn; năm 2020 có 1.300 ha, trong đó nuôi tôm trên cát 700 ha, sản lượng tôm nuôi đạt 12.000 tấn. Hình thành một số vùng sản xuất tập trung nuôi tôm trên cát ở các xã ven biển có điều kiện thuận lợi như Điền Hương, Điền Hòa, Điền Môn, Phong Hải; khuyến khích đầu tư sản xuất con giống.

- Quan tâm vấn đề xây dựng đồng bộ hạ tầng vùng nuôi, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, dịch vụ hậu cần nuôi, đảm bảo giống sạch, thức ăn, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo phát triển nuôi trồng ổn định và hiệu quả.

c.4. Xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa trên địa bàn toàn huyện. Phần đầu đến năm 2015, có 5 - 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 30 - 35% tổng số xã); đến năm 2020, có 10/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 75% tổng số xã.

#### d) Kết cấu hạ tầng

d.1. Giao thông: Phối hợp thực hiện tốt dự án mở rộng Quốc lộ 1A (đoạn qua huyện Phong Điền); xây mới đường tránh Quốc lộ 1A phía Tây thị trấn Phong Điền (Phong Thu - Phong An); đường phía Tây thị trấn nổi Tỉnh lộ 9 - Tỉnh lộ 17; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 49B (từ Phong Hòa đến Điền Hải); xây mới một số đường tránh Quốc lộ 1A và Quốc lộ 49B (đoạn qua một số xã trên địa bàn huyện); hỗ trợ triển khai xây dựng đường cao tốc Cam Lộ - Tuý Loan (đoạn qua huyện Phong Điền); nâng cấp, xây mới tuyến đường 71 (Phong Điền - A Lưới).

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến Tỉnh lộ chạy trên địa bàn huyện như Tỉnh lộ 4, 9, 17, 22, 11B, 11C, đường Đồng Lâm - Phong Xuân. Hoàn thành xây dựng đường cứu hộ - cứu nạn Phong Điền - Điền Lộc.

- Nâng cấp các tuyến huyện lộ, đường liên xã đã có và xây mới một số tuyến đường trọng điểm phục vụ phát triển công nghiệp, du lịch, vùng nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản tập trung; đường đến các địa bàn chiến lược khai thác vùng gò đồi, vùng ven biển. Xây dựng đồng bộ mạng lưới giao thông nông thôn theo hướng đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống giao thông đô thị tại thị trấn Phong Điền theo hướng phục vụ mở rộng không gian đô thị. Hình thành trục đường chính tại các trung tâm xã, trung tâm tiểu vùng, tạo nền tảng thành lập các thị trấn mới.

- Xây mới cầu qua sông Ô Lâu (trên tuyến đường Phong Điền-Điền Lộc); cải tạo, xây mới các cầu trên tuyến đường 71 (nối Phong Điền-A Lưới); nâng cấp đập Cửa Lác kết hợp đường giao thông; nâng cấp, xây mới thêm đơn nguyên các cầu Phò Trạch, cầu Thượng An, cầu An Lỗ (theo dự án mở rộng QL1A); nâng cấp các cầu, cống phù hợp với cấp đường giao thông, đảm bảo trọng tải, lưu thông an toàn.

- Xây dựng mới bến xe huyện, bến xe Đông Thái tại xã Phong Mỹ. Quy hoạch xây dựng các bến xe, điểm đỗ mới tại trung tâm các xã. Xây dựng bến quay đầu xe buýt ở thị trấn Phong Điền, hình thành mạng lưới các điểm đỗ xe buýt dọc quốc lộ 1A, tại trung tâm các xã, khu công nghiệp, điểm du lịch.

- Phối hợp tốt với các cơ quan chức năng và chủ đầu tư triển khai xây dựng cảng Điền Lộc với công suất ban đầu 1,5 triệu tấn/năm, có khả năng tiếp nhận tàu 15.000-20.000 DWT. Đầu tư xây dựng một số khu neo đậu tàu thuyền, âu thuyền tránh bão tại các xã Điền Lộc, Phong Hải, Điền Hải. Xây dựng các bến sông, bến đò trên các tuyến dọc sông Bồ, sông Ô Lâu và các xã ven đầm phá.

- Hỗ trợ các đơn vị Trung ương cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Bắc-Nam (đoạn qua địa bàn huyện), xây dựng đường sắt Quốc gia. Quy hoạch di chuyển ga đường sắt đến địa điểm phù hợp.

d.2. Cấp điện: Đầu tư cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp điện. Xây thêm trạm biến áp 110/22kV-25 MVA tại khu vực xã Điền Lộc và một số trạm hạ thế, trạm biến áp, đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn. Nghiên cứu phát triển năng lượng gió, năng lượng mặt trời ở những vùng có điều kiện; xây dựng trạm điện gió ở Điền Lộc. Cải tạo mạng lưới điện, đảm bảo 100% số hộ được sử dụng điện an toàn.

d.3. Hạ tầng thông tin, bưu chính-viễn thông: Mở rộng, hiện đại hoá mạng lưới bưu chính-viễn thông. Mở rộng các điểm bưu điện-văn hóa xã, thị trấn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành từ huyện đến cơ sở. Đưa internet về các trường học, các cụm dân cư nông thôn.

d.4.Thủy lợi: Xây dựng đồng bộ và đưa vào sử dụng hệ thống đê Đông, Tây Ô Lâu; xây dựng các kè chống xói lở sông Bồ, sông Ô Lâu; đê ngăn lũ tiêu mẫn Mụ Tú - Vân Trinh; hệ thống tưới tiêu Đông, Tây Hói Tôm; hệ thống xử lý nước thải khu nuôi tôm trên cát ven biển.

Tiếp tục xử lý chống sạt lở bờ biển; nâng cấp hệ thống hồ, đập; nạo vét hồi Hiền Lương, sông Ô Hồ, các trục tiêu hạ sông Ô Lâu; xây dựng các trạm bơm điện; nâng cấp, xây mới hệ thống đê biển, đê đầm phá; xây dựng hệ thống đê nội đồng vùng Hoà-Bình-Chương và vùng Ngũ Điền; kiên cố hóa kênh mương nội đồng.

d.5. Cấp nước: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước đảm bảo cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt dân cư. Đến 2015, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt trên 95%, trong đó nước sạch đạt trên 75%. Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Hòa Bình Chương. Lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng các công trình cấp nước cho vùng gò đồi.

#### *e) Dân số, lao động và các vấn đề xã hội*

e.1. Dân số và lao động. Phát triển dân số với quy mô phù hợp, đảm bảo tốt các vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội. Ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%/năm. Chú trọng vấn đề gia đình và bình đẳng giới.

- Chuyên đổi mạnh mẽ cơ cấu lao động theo hướng tăng lao động khu vực phi nông nghiệp. Đến năm 2015, lao động phi nông nghiệp toàn huyện chiếm 60%; đến năm 2020 chiếm 68 - 70%. Thực hiện giảm nghèo vững chắc, chống tái nghèo.



- Giải quyết kịp thời các chính sách đối với các đối tượng được hưởng thụ. Đảm bảo 90% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc. Hỗ trợ người già cô đơn, trẻ em cơ nhỡ, người tàn tật, người nhiễm chất độc da cam. Thực hiện tốt chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc ít người.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn, nhất là cho lực lượng lao động thanh niên. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, các ngành; đội ngũ công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề, cung ứng cho các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, lao động xuất khẩu.

e.2. Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục-đào tạo theo hướng đạt chuẩn giáo dục quốc gia, nâng cao trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực. Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo; chú trọng đào tạo ngoại ngữ, tin học, hướng nghiệp, dạy nghề. Mở rộng phát triển mạng lưới trường lớp các cấp học kết hợp tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng toàn diện dạy và học. Quan tâm phát triển giáo dục-đào tạo ở các thôn, xã vùng núi, ven biển.

- Thu hút các nguồn lực đầu tư nâng cấp Trung tâm dạy nghề huyện, cung cấp lao động kỹ thuật chất lượng cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển đa dạng các hình thức dạy nghề, ngành nghề đào tạo.

e.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tạo điều kiện để người dân tiếp cận được các dịch vụ y tế chất lượng cao. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chương trình phòng chống các bệnh xã hội, các dịch bệnh nguy hiểm. Khai thác năng lực khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm y tế huyện; tiếp tục đầu tư các trạm y tế đạt chuẩn y tế quốc gia; tăng cường y tế tuyến thôn-bản.

e.4. Văn hóa - Thể thao: Phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc kết hợp tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phần đầu xây dựng Phong Điền trở thành huyện văn hoá. Từng bước xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa huyện, xã, thị trấn; xây dựng Trung tâm văn hóa huyện, Nhà truyền thống, Thư viện trung tâm huyện. Quan tâm xây dựng thiết chế thể thao cơ sở. Tạo chuyển biến mạnh mẽ phong trào thể dục-thể thao cấp xã, thị trấn, cơ sở; nâng cao thể chất và tinh thần nhân dân.

#### *g) Khoa học và công nghệ*

Tăng cường ứng dụng các chương trình khoa học công nghệ mới, tiên tiến vào quá trình sản xuất và đời sống, bảo vệ môi trường, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ sạch, vật liệu mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, hiện đại trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong các ngành thế mạnh, then chốt như công nghiệp xi măng, chế biến cát, chế biến thủy hải sản, nông sản thực phẩm. Chú trọng áp dụng, đưa các các giống cây trồng, vật nuôi mới có giá trị kinh tế vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Đổi mới

mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động kinh tế, đời sống, xã hội, đặc biệt trong quản lý, điều hành.

#### *h) Tài nguyên và môi trường*

Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động về bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác hợp lý, có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên sẵn có trên địa bàn. Chú trọng sử dụng hiệu quả tài nguyên đất; khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản; điều tiết sử dụng hợp lý nguồn nước; bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản biển, đầm phá; bảo vệ, chăm sóc tốt vốn rừng; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan tự nhiên; bảo vệ, cải thiện môi trường, giữ vững cân bằng sinh thái.

Đầu tư xây dựng các công trình chống xói lở bờ sông, xử lý xâm thực bờ biển; hoàn chỉnh hệ thống đê, đập ngăn lũ ven sông, ven đầm phá, hệ thống đê nội đồng; xây dựng các công trình thủy lợi cho vùng thấp trũng.

Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, mỗi người dân về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### *i) An ninh và quốc phòng*

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện. Giữ vững quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhất là tuyến biển, vùng lãnh hải. Tích cực huấn luyện, diễn tập để chủ động ứng phó khi có tình huống xảy ra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cụm, cơ sở an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, tích cực tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng khu vực phòng thủ tuyến biển; khu hậu cứ quân sự, mở rộng thao trường huấn luyện.

## **IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THEO KHÔNG GIAN, LÃNH THỔ**

### **1. Phát triển hệ thống đô thị và trung tâm các xã, tiểu vùng**

#### *a) Hệ thống đô thị:*

Đầu tư hạ tầng đô thị Phong Điền theo hướng đạt tiêu chí đô thị loại IV. Quy hoạch thành lập các thị trấn mới Phong An, Điền Lộc Phong Mỹ với vai trò là trung tâm tiểu vùng. Phát triển hình thái đô thị tại các trung tâm xã: Điền Hải, Ưu Điền, Thanh Tân, tạo điểm nhấn hình thành các đô thị mới trong tương lai. Đến năm 2020, hệ thống đô thị toàn huyện có 4 thị trấn, bao gồm thị trấn Phong Điền, Phong An, Điền Lộc và Phong Mỹ.

a1) Đô thị Phong Điền: Là trung tâm chính trị-kinh tế, văn hóa-xã hội của huyện Phong Điền; là đô thị cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Thừa Thiên Huế. Định hướng đến năm 2020, phát triển đô thị Phong Điền theo hướng văn minh - hiện đại - thân thiện với môi trường; trở thành một trung tâm kinh tế năng động trên

tuyến quốc lộ 1A và Hành lang kinh tế Đông-Tây. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp với trọng tâm là Khu công nghiệp Phong Điền. Xây dựng Khu trung tâm thương mại Phong Điền, hình thành các cụm dịch vụ tổng hợp, khu vui chơi giải trí, phát triển đô thị Phong Điền thành trung tâm thương mại, dịch vụ trên tuyến Quốc lộ 1A. Dự kiến Quy mô dân số năm 2020 khoảng 16 - 18 nghìn người.

a2) Thị trấn Phong An: Quy hoạch thành lập thị trấn mới. Định hướng phát triển thành một trung tâm thương mại, dịch vụ trọng điểm của huyện; đầu mối mua bán, trao đổi hàng hóa, giao lưu, hợp tác thương mại, trung tâm khám chữa bệnh cho nhân dân huyện Phong Điền, thị xã Hương Trà, huyện Quảng Điền và các địa phương phía Bắc của Tỉnh. Dự kiến quy mô dân số năm 2020 có khoảng 12 - 15 nghìn người.

a3) Thị trấn Điền Lộc: Định hướng phát triển thành trung tâm tiểu vùng các xã Ngũ Điền vùng ven biển-đầm phá. Chức năng chính là trung tâm công nghiệp-TTCN, thương mại, dịch vụ, du lịch. Dự báo quy mô dân số năm 2020 có khoảng 8 - 10 nghìn người.

a4) Thị trấn Phong Mỹ: Định hướng xây dựng trở thành đô thị trung tâm tiểu vùng các xã gò đồi-miền núi với chức năng chính là hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái. Dự báo quy mô dân số đến năm 2020 có khoảng 6 - 7 nghìn người.

b) *Trung tâm các xã, tiểu vùng*: Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng ở trung tâm các xã theo các tiêu chí đô thị ở Điền Hải, Ưu Điền, Thanh Tân. Phát triển hình thái đô thị ở khu vực trung tâm các xã Phong Sơn, Phong Hòa, Phong Chương, Điền Hương, Phong Hải tạo các điểm nhấn thúc đẩy quá trình đô thị hóa khu vực nông thôn.

## 2. Phát triển các tiểu vùng kinh tế

a) *Vùng đô thị trung tâm huyện*: Xây dựng thành vùng kinh tế có sức lan tỏa thúc đẩy các vùng khác phát triển. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá; mở rộng thị trấn Phong Điền; xây dựng hạ tầng đô thị. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp-TTCN. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch. Phát triển nông nghiệp theo hướng phục vụ đô thị. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Chú trọng vấn đề vệ sinh môi trường. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị.

b) *Vùng gò đồi-miền núi*: Phát triển thế mạnh về khai thác khoáng sản đá vôi, trồng cao su, trồng rừng kinh tế. Hình thành các cụm TTCN -làng nghề, phát triển các ngành nghề nông thôn; đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái. Mở rộng diện tích trồng cao su, cây ăn quả. Trồng rừng kinh tế, rừng phòng hộ, đặc dụng gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển đàn gia súc, nuôi thủy sản nước ngọt. Thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt việc tái định cư, bố trí lại dân cư và lao động, ổn định đời sống nhân dân.

c) *Vùng đồng bằng-cát nội đồng*: Xây dựng vùng trọng điểm nông nghiệp. Hình thành các vùng chuyên canh cây trồng như: lúa, lạc, rau đậu thực

phẩm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Quy hoạch hình thành các cụm TTCN-làng nghề. Khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống như gốm sứ Phước Tích, mộc Mỹ Xuyên, dệt bành Phong Bình. Phát triển đa dạng các hoạt động thương mại, dịch vụ. Đầu tư tôn tạo làng cổ Phước Tích, phát triển du lịch văn hóa-lịch sử, du lịch cộng đồng. Mở rộng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa-xã hội, giáo dục, dịch vụ y tế.

d) *Vùng ven biển-đầm phá*: Xây dựng trở thành vùng kinh tế năng động, tạo sức bật phát triển mới. Hình thành vùng nuôi tôm công nghệ cao ở các xã Diên Hương, Diên Môn, Phong Hải. Mở rộng diện tích cây vụ Đông trên cát, trồng rau chuyên canh, rau sạch ở Diên Lộc, Diên Hòa. Hình thành Khu du lịch sinh thái-nghỉ dưỡng biển Diên Lộc. Xây dựng hạ tầng, kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp Diên Lộc, xây dựng cảng Diên Lộc. Quan tâm vấn đề việc làm, tái định cư, ổn định đời sống dân cư thủy điện.

## V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

### 1. Các Chương trình trọng điểm phát triển

a) Chương trình phát triển, nâng cấp đô thị, trọng tâm là thị trấn Phong Điền, đô thị mới Phong An, Diên Lộc, Phong Mỹ, các trung tâm tiểu vùng theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Chương trình phát triển công nghiệp-TTCN và các làng nghề truyền thống.

c) Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.

d) Chương trình ứng dụng khoa học-kỹ thuật-công nghệ; phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

e) Chương trình cải cách hành chính, đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong tình hình mới.

2. Các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đến năm 2020 (có danh mục dự án kèm theo).

## VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

### 1. Huy động vốn đầu tư

- Sử dụng tiết kiệm và nâng cao hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước Đầu tư theo quy hoạch, trọng tâm, trọng điểm. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương, ngân sách tỉnh từ các chương trình, dự án quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, hạn chế thất thu ngân sách.

- Quy hoạch xây dựng hạ tầng giao thông, các khu đô thị mới; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn từ quỹ đất.

- Huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp và dân cư. Xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ

hội đầu tư tại Phong Điền. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài. Có cơ chế, chính sách thông thoáng, ưu đãi đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư; chuẩn bị các dự án khả thi để thu hút vốn FDI. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho dự án triển khai thuận lợi. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, thu hút các nguồn vốn viện trợ nước ngoài ODA, NGO.

## **2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực một cách toàn diện. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh đào tạo nghề lao cho lao động nông thôn, xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng kịp thời nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Nâng cao trình độ chuyên nghiệp cho lao động dịch vụ. Có chế độ đãi ngộ để thu hút các chuyên gia giỏi, lực lượng lao động trẻ về làm việc tại địa phương.

## **3. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật**

Tăng cường ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường. Lựa chọn, sử dụng các công nghệ mới, tiên tiến, nhất là trong các ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn. Chọn lọc, đưa vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi được xác nhận, có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện của địa phương. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, nhất là trong các hoạt động quản lý, điều hành.

## **4. Cải cách hành chính**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hành chính, sự nghiệp theo hướng tinh gọn, phù hợp. Tích cực tham gia vào quá trình thực hiện Chính phủ điện tử.

## **5. Hợp tác quốc tế**

Mở rộng hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế. Tăng cường tổ chức các cuộc hội thảo, xúc tiến đầu tư tại các thành phố lớn, các địa phương có các nhà đầu tư lớn nhằm tìm kiếm các đối tác liên kết, hợp tác, mở rộng thị trường mới. Có kế hoạch hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Tích cực tạo mối quan hệ đối tác tin cậy, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc với nhà đầu tư.

## **Điều 2. UBND huyện Phong Điền có nhiệm vụ**

1. Thông báo công khai đến các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng, các tổ chức kinh tế, xã hội và toàn thể nhân dân. Cụ thể hóa các định hướng quy hoạch, đưa các mục tiêu quy hoạch và kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện.

2. Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của Huyện nhằm huy động

các nguồn lực từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, chủ động xúc tiến các quan hệ hợp tác, liên kết phát triển. Tổ chức việc tích hợp thông tin quy hoạch kinh tế-xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020 lên GIShue.

3. Thường xuyên đánh giá, cập nhật tình hình, kịp thời bổ sung điều chỉnh quy hoạch phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển mới trong tỉnh và cả nước để trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

**Điều 3.** Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan chức năng của tỉnh, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Phong Điền triển khai thực hiện các chương trình, dự án đã được phê duyệt đưa vào đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, tạo điều kiện để huyện Phong Điền đạt được các mục tiêu quy hoạch đề ra.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020.

**Điều 5.** Chủ tịch UBND huyện Phong Điền, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- BQL KKT CMLC; BQL các KCN tỉnh;
- BQL phát triển KĐT mới;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế
- VPUB; LĐ và các CV; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT,TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

**QUỐC HỘI**  
**ĐẠI HỌCH QUỐC DÂN**  
**ĐIỂN NĂM 2020**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG ĐIỀN**  
(Kèm theo Quyết định số **2790/QĐ-UBND** ngày **30** tháng 12 của UBND tỉnh)

## I. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

### 1 Công nghiệp - xây dựng

- Hạ tầng KCN Phong Điền
- Hạ tầng các cụm công nghiệp
- Phát triển các làng nghề truyền thống

### 2 Nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Trồng rừng đặc dụng, phòng hộ, ven biển, đầm phá
- Xây dựng hạ tầng nuôi trồng thủy sản tập trung

### 3 Quy hoạch, kiến thiết đô thị, hành chính, an ninh QP

- Quy hoạch chung thị trấn Phong Điền, Phong An, Điền Lộc, Phong Mỹ, Điền Hải
- Khu trung tâm hành chính huyện (mới)
  - Xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng trụ sở các xã, thị trấn
  - Hạ tầng các khu đô thị mới: Phong Điền, Phong An, Điền Lộc
  - Khu căn cứ phòng thủ quốc phòng

### 4 Cơ sở hạ tầng

#### a Giao thông

- Xây dựng đường 71 nối Phong Điền-A Lưới
- Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A
- Nâng cấp Quốc lộ 49B
- Nâng cấp đường quốc phòng ven biển
- Nâng cấp các tuyến tỉnh lộ 4, 6, 9, 11, 17, 22
- Xây dựng các tuyến đường kết nối quốc lộ, tỉnh lộ
- Mở rộng các nút giao đầu nối với Quốc lộ 1A
- Hạ tầng khu đô thị mới phía Tây thị trấn Phong Điền
- Đường tránh Quốc lộ 1A phía Tây thị trấn Phong Điền
- Đường tránh Quốc lộ 49B đoạn qua xã Phong Hòa
- Xây dựng cầu đập Cửa Lác
- Hoàn thiện đường cứu nạn Phong Điền-Điền Lộc
- Xây mới các tuyến đường: Đông An-Bắc Thạnh, Tây phá Tam Giang, Phong Thu-Phước Tích
- Hạ tầng các khu neo đậu tàu thuyền, âu thuyền tránh bão các xã Điền Lộc, Phong Hải, Điền Hải
- Giao thông nông thôn, đường liên thôn, xóm
- Giao thông nội đồng

**b Thủy lợi**

- Kè dọc phá Tam Giang, Điền Hòa-Điền Hải
- Hạ tầng nuôi tôm trên cát.
- Nâng cấp các tuyến đê nội đồng kết hợp giao thông ở các xã Ngũ Điền và Bình Chương
- Kè chống xói lở sông Bồ, sông Ô Lâu
- Hệ thống tưới tiêu Đông Tây Hới Tôm
- Nâng cấp đê cát biển và các hồ cát chứa nước ngọt vùng Ngũ Điền
- Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện
- Nâng cấp các hồ đập vùng cao

**c Cấp điện**

- Mở rộng mạng lưới điện chiếu sáng công cộng ở các trung tâm xã

**d Cấp nước**

Các tiêu dự án thuộc dự án Cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015, có tính đến giai đoạn 2020 thuộc Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam vay vốn ADB trên địa bàn huyện Phong Điền

**e Vệ sinh-Môi trường**

- Hệ thống bãi thải, phương tiện vận chuyển rác thải
- Xây dựng vùng bảo tồn nguồn gen thủy sản đầm phá

**5 Văn hóa-xã hội**

**a Giáo dục -Đào tạo**

- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia
- Kiên cố hóa trường học

**b Văn hóa, thể thao**

- Quảng trường trung tâm, khuôn viên, vườn hoa
- Trung tâm văn hóa huyện và Tượng đài danh nhân Nguyễn Tri Phương
- Công viên, khu vui chơi giải trí tổng hợp
- Các thiết chế văn hóa xã, thôn, bản
- Trùng tu, tôn tạo các khu di tích trên địa bàn huyện, làng cổ Phước Tích

**II. NGUỒN VỐN DÂN, DOANH NGHIỆP**

**1 Công nghiệp - xây dựng**

- Hạ tầng KCN Phong Điền
- Hạ tầng các cụm công nghiệp
- Phát triển các làng nghề truyền thống
- Nhà máy chế biến thủy sản
- Cơ sở chế biến nông sản thực phẩm
- Cơ khí chế tạo, sửa chữa máy móc phục vụ khu công nghiệp
- Khai thác, chế biến cát trắng



## **2 Thương mại, dịch vụ, du lịch**

- Trung tâm thương mại Phong Điền, An Lỗ, Điền Lộ
- Khu nhà ở-dịch vụ Thượng An
- Khu chuyên gia-dịch vụ nhà máy xi măng Đồng Lâm, Khu nhà ở-dịch vụ nhà máy Scavi Huế
- Khu du lịch biển Điền Lộ, Khu dịch vụ tổng hợp vùng đầm phá Điền Hải
- Khu du lịch sinh thái vùng gò đồi
- Khu du lịch vùng bảo tồn thiên nhiên Phong Điền
- Mở rộng, nâng cấp các chợ xã Phong An, Phong Mỹ, Phong Hòa, Phong Xuân, Phong Sơn, Phong Hiền, thị trấn Phong Điền
- Khu dịch vụ tổng hợp vùng đầm phá Điền Hải

## **3 Nông, lâm nghiệp, thủy sản**

- Vùng lúa chất lượng cao
- Vùng rau an toàn, rau trái vụ trên cát
- Trồng mới, mở rộng diện tích cao su
- Trồng cây ăn quả đặc sản
- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm
- Trồng rừng nguyên liệu
- Nuôi tôm trên cát, nuôi cá nước ngọt
- Phát triển kinh tế trang trại

## **4 Cơ sở hạ tầng**

### **Cấp điện**

- Mở rộng, nâng cấp lưới điện nông thôn
- Cấp điện cho các KCN, nhà máy trên địa bàn

## **III. VỐN ODA, VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI**

### **1 Nông, lâm nghiệp, thủy sản**

- Trồng rừng phòng hộ, ven biển, đầm phá

### **2 Cơ sở hạ tầng**

#### **a Thủy lợi**

- Kè dọc phá Tam Giang Điền Hòa-Điền Hải
- Nâng cấp các tuyến đê nội đồng kết hợp giao thông ở các xã Ngũ Điền và Bình Chương
- Kè chống xói lở sông Bồ, sông Ô Lâu
- Hệ thống tưới tiêu Đông Tây Hới Tôm
- Nâng cấp đê cát biển và các hồ cát chứa nước ngọt vùng Ngũ Điền
- Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện
- Nâng cấp các hồ đập vùng cao

**b Cấp nước**

Các tiểu dự án thuộc dự án Cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015, có tính đến giai đoạn 2020 thuộc Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam vay vốn ADB trên địa bàn huyện Phong Điền

**c Cấp điện**

- Mở rộng, nâng cấp lưới điện nông thôn

**d Vệ sinh-Môi trường**

- Hệ thống bãi thải, phương tiện vận chuyển rác thải
- Xây dựng vùng bảo tồn nguồn gen thủy sản đầm phá

**3 Văn hóa-xã hội**

- Trùng tu, tôn tạo các khu di tích trên địa bàn huyện, làng cô Phước Tích

Ghi chú: Vị trí, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, diện tích chiếm đất và nguồn vốn đầu tư sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập và phê duyệt dự án đầu tư.